

**ENHANCING THE CAPACITY OF
PRIMARY SCHOOL TEACHERS ON
INCLUSIVE EDUCATION MEETING
THE 2018 GENERAL EDUCATION
CURRICULUM**

Nguyen Van Hung*¹
and Dinh Nguyen Trang Thu²,

¹Special Education Center, Vietnam Institute
of Educational Sciences, Hanoi city, Vietnam

²Faculty of Special Education, Hanoi National
University of Education, Hanoi city, Vietnam

*Corresponding author Nguyen Van Hung
e-mail: hungvnies@gmail.com

Received November 25, 2024.

Revised November 30, 2024.

Accepted December 17, 2024.

Abstract. Implementing inclusive education requires teachers to meet the learning needs of both normal students and those with disabilities. In so doing, teachers need to be equipped with required teaching competencies of inclusive education. This article describes 06 categories of inclusive teaching competencies of primary school teachers, including: 1) Identify, test and assessment; 2) Development of educational goals for students with disabilities; 3) Determination of educational activities/plans for students with disabilities; 4) Organization and implementation of educational and teaching activities for students with disabilities; 5) Usage of educational facilities and equipment for students with disabilities; and 6) Evaluation of progress of students with disabilities. Also, the authors proposed four measures of capacity building for inclusive teachers at primary schools as required by the 2018 general education program in the current Vietnamese education context.

Keywords: Inclusive education, students with disabilities, capacity building, 2018 general education curriculum.

**TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC CHO GIÁO
VIÊN TIỂU HỌC DẠY HỌC HÒA
NHẬP THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO
DỤC PHỔ THÔNG 2018**

Nguyễn Văn Hưng*¹
và Đinh Nguyễn Trang Thu²,

¹Trung tâm Giáo dục Đặc biệt, Viện Khoa học
giáo dục Việt Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam

²Khoa giáo dục Đặc biệt, Trường Đại học Sư
phạm Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Văn Hưng
e-mail: hungvnies@gmail.com

Ngày nhận bài: 25/11/2024.

Ngày sửa bài: 30/11/2024.

Ngày nhận đăng: 17/12/2024.

Tóm tắt. Thực hiện giáo dục hoà nhập, giáo viên được yêu cầu đồng thời đáp ứng nhu cầu học tập của các học sinh không khuyết tật và học sinh khuyết tật. Để đạt được yêu cầu đó, giáo viên cần được trang bị những năng lực dạy học đáp ứng được yêu cầu của giáo dục hòa nhập. Bài viết trình bày 06 nhóm năng lực dạy học hòa nhập của giáo viên tiểu học, bao gồm: 1) Năng lực nhận diện, kiểm tra và đánh giá; 2) Năng lực xây dựng mục tiêu giáo dục học sinh khuyết tật; 3) Năng lực xác định các hoạt động/kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật; 4) Năng lực trực tiếp tổ chức và thực hiện hoạt động giáo dục và dạy học học sinh khuyết tật; 5) Năng lực sử dụng các phương tiện, thiết bị giáo dục học sinh khuyết tật; và 6) Năng lực đánh giá sự tiến bộ của học sinh khuyết tật. Đồng thời, nhóm tác giả cũng đề xuất 04 biện pháp tăng cường năng lực cho giáo viên tiểu học dạy học hòa nhập theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong bối cảnh giáo dục Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Giáo dục hòa nhập, học sinh khuyết tật, tăng cường năng lực, chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1. Mở đầu

Việc tăng cường năng lực cho giáo viên dạy tiểu học hoà nhập là một chủ đề đã được nhiều quốc gia triển khai bằng nhiều hình thức đa dạng khác nhau trong những năm gần đây. Có thể kể đến một số quốc gia như: Phần Lan đã chú trọng đào tạo giáo viên chuyên sâu về giáo dục đặc biệt và hoà nhập ngay vào hệ thống giáo dục, kể cả ở bậc đào tạo cao là bậc Đại học, với mục tiêu là giúp các giáo viên được trang bị các kỹ năng tìm hiểu rõ nhu cầu cá nhân của các học sinh và biết cách áp dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp. Ở Úc, các giáo viên được đào tạo để áp dụng Kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP) nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học. Canada đã phát triển các chương trình học tập thích ứng (Adaptive Curriculum) để giúp giáo viên dễ dàng điều chỉnh bài giảng theo năng lực và khả năng của từng học sinh. Ở Anh, các giáo viên được tập huấn cả các kỹ năng quản lý lớp học hoà nhập, đồng thời được trang bị các kiến thức nâng cao nhận thức về tâm lý học sinh, nhằm hỗ trợ việc học tập cho các học sinh ở môi trường hoà nhập được tốt hơn. Chính phủ New Zeland có chính sách cung cấp tài chính bổ sung cho các trường học để cung cấp đội ngũ chuyên gia và mua sắm trang bị các công cụ hỗ trợ cho giáo dục hoà nhập. Tương tự như vậy, chính phủ Na Uy cũng ban hành các chính sách yêu cầu giáo dục hoà nhập trong mọi trường học, đồng thời đảm bảo nguồn ngân sách nhất định cho đào tạo giáo viên và cơ sở vật chất. Thụy Điển là quốc gia cũng luôn cung cấp các khoá học phát triển chuyên môn liên tục (Continuing Professional Development - CPD) để giáo viên được cập nhật kiến thức mới nhất về giáo dục hoà nhập. Ngay cả Ấn Độ cũng thực hiện chương trình nâng cao nhận thức và đào tạo định kỳ cho giáo viên về các chiến lược dạy trẻ khuyết tật.

Tại Việt Nam, theo Báo cáo điều tra quốc gia người khuyết tật năm 2018 công bố, có 88,4% trẻ khuyết tật đang đi học cấp tiểu học, 74% trẻ khuyết tật đang đi học cấp trung học cơ sở và chỉ 39,4% trẻ khuyết tật đang đi học cấp ở cấp trung học phổ thông. Trong số trẻ khuyết tật đang đi học, có tới 93,96% trẻ tham gia phương thức giáo dục hòa nhập; chỉ có 6,04% trẻ khuyết tật tham gia phương thức giáo dục chuyên biệt. Trong giáo dục hòa nhập, học sinh khuyết tật cùng học chung một chương trình giáo dục phổ thông 2018 giống như các học sinh không khuyết tật khác. Việc học sinh khuyết tật học cùng với học sinh không khuyết tật và học chung một chương trình giáo dục đã được chứng minh bằng những kết quả tích cực, tuy nhiên hình thức giáo dục hòa nhập cũng đặt ra những yêu cầu quan trọng về việc điều chỉnh và thích ứng về các yếu tố trong môi trường giáo dục đó đáp ứng được những nhu cầu đa dạng của trẻ em, bao gồm trẻ khuyết tật. Việc tập huấn để trang bị cho giáo viên những kiến thức và kỹ năng có thể đáp ứng được các yêu cầu của môi trường giáo dục hòa nhập đóng vai trò quan trọng. Trên cả nước, bình quân mỗi trường học có 33 giáo viên, tuy nhiên chưa đến 5 giáo viên được đào tạo về giáo dục hòa nhập. Thực tế chỉ có 14% số trường, hay khoảng 1/7 số trường có giáo viên được đào tạo về khuyết tật. Tỷ lệ này ở cấp Tiểu học (gần 1/6) cao hơn cấp THCS [1].

Nhu cầu giáo viên có kiến thức, kỹ năng giáo dục và những hướng dẫn cụ thể đối với giáo viên để giải quyết các vấn đề của trẻ khuyết tật trong môi trường lớp học, trường hòa nhập ngày càng lớn. Tuy nhiên, việc triển khai các chương trình bồi dưỡng về giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật hiện nay còn hạn chế, chưa thực sự thể hiện được tính định hướng, tính ứng dụng đối với giải quyết các vấn đề trực tiếp của lớp học, trường học hòa nhập có trẻ khuyết tật [2].

Năng lực dạy học hòa nhập của giáo viên có vai trò quyết định đến chất lượng của giáo dục hòa nhập. Trong bối cảnh Việt Nam đang thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, năng lực dạy học hòa nhập của giáo viên phổ thông là một vấn đề còn hết sức mới mẻ ở nước ta cả về lý luận và thực tiễn [2].

Do vậy, cần thiết phải xây dựng một bản mô tả khung năng lực dạy học hòa nhập của giáo viên với các tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể của giáo viên phổ thông và áp dụng trong đào tạo, bồi dưỡng để hình thành và phát triển năng lực này cho đội ngũ, phục vụ trực tiếp cho triển khai giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật. Đồng thời, cần thiết phải có các nghiên cứu để giải quyết các vấn đề về lý luận năng lực giáo dục hoà nhập của giáo viên phổ thông, từ đó có cơ sở để đưa ra định

hướng, các biện pháp để hình thành và phát triển năng lực này cho giáo viên phổ thông, sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục hoà nhập ở các nhà trường phổ thông cũng như đáp ứng nhu cầu học tập hoà nhập của học sinh khuyết tật trong môi trường giáo dục này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đang được triển khai, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để làm công tác chuẩn bị về đội ngũ giáo viên. Mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp Tiểu học đó là giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực, định hướng chính vào giáo dục về giá trị gia đình, quê hương, cộng đồng và những theo quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt; phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở. Điểm khác biệt của chương trình giáo dục phổ thông 2018 đó là cách tiếp cận trong xây dựng chương trình khác biệt căn bản so với chương trình hiện hành, đó là chuyển từ chương trình định hướng nội dung sang chương trình định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; chương trình xây dựng theo hướng mở. Chương trình giáo dục phổ thông mới cấp tiểu học theo định hướng vừa hình thành kiến thức vừa phát triển năng lực, phẩm chất học sinh tiểu học, dạy học không chỉ cung cấp kiến thức mà phải phát triển hài hòa cả phẩm chất và năng lực. Chương trình giáo dục phổ thông mới 3 yếu tố này được hình thành và phát triển hài hòa trong một đứa trẻ và vững như “kiềng 3 chân”, nếu chỉ thiếu hay coi nhẹ bất cứ một yếu tố nào thì sẽ không phát triển hài hòa đối với quá trình phát triển nhân cách, tư duy của học sinh tiểu học [3].

Học sinh khuyết tật học hòa nhập cấp tiểu học sẽ học cùng chương trình giáo dục phổ thông 2018 giống như học sinh không khuyết tật. Hiệu trưởng các trường tiểu học sẽ xem xét quyết định điều chỉnh, miễn, giảm, thay thế một số nội dung môn học hoặc một số môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho phù hợp và được thể hiện trong kế hoạch giáo dục cá nhân [4].

Dưới đây là bảng tổng hợp kế hoạch giáo dục cấp tiểu (Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình tổng thể; Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Môn học bắt buộc					
Tiếng Việt	420	350	245	245	245
Toán	105	175	175	175	175
Ngoại ngữ 1			140	140	140
Đạo đức	35	35	35	35	35
Tự nhiên và Xã hội	70	70	70		
Lịch sử và Địa lí				70	70
Khoa học				70	70
Tin học và Công nghệ			70	70	70
Giáo dục thể chất	70	70	70	70	70
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	70	70	70	70

Hoạt động giáo dục bắt buộc					
Hoạt động trải nghiệm	105	105	105	105	105
Môn học tự chọn					
Tiếng dân tộc thiểu số	70	70	70	70	70
Ngoại ngữ 1	70	70			
Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)	875	875	980	1050	1050
Số tiết trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)	25	25	28	30	30

2.2. Năng lực dạy học hòa nhập của giáo viên tiểu học

Căn cứ dựa trên yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018, cũng như để giải quyết các vấn đề thực tiễn giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật, đòi hỏi giáo viên thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật phải có kỹ năng nhận diện, kiểm tra và đánh giá, xác định khả năng và nhu cầu giáo dục đặc biệt của học sinh khuyết tật. Trên cơ sở đó xác định và xây dựng được mục tiêu ưu tiên cần can thiệp cho trẻ và lập kế hoạch can thiệp giáo dục trẻ khuyết tật cũng như có kỹ năng can thiệp và điều chỉnh điều chỉnh chương trình giáo dục chung phù hợp với nhu cầu giáo dục đặc biệt của học sinh khuyết tật. Ngoài ra giáo viên thực hiện giáo dục học sinh khuyết tật cần có kỹ năng sử dụng phương tiện, thiết bị và kỹ năng phát hiện các vấn đề trong thực tiễn giáo dục học sinh khuyết tật, tư vấn, hỗ trợ các chương trình giáo dục học sinh khuyết tật tại địa phương. Các yêu cầu cụ thể về kỹ năng giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật bao gồm:

2.2.1. Về năng lực nhận diện, kiểm tra và đánh giá

- Có kỹ năng xác định vấn đề khó khăn chính của học sinh khuyết tật: Phát hiện ra các dấu hiệu, biểu hiện phát triển bất thường của học sinh trong học tập và hòa nhập;

- Có kỹ năng tìm hiểu khả năng và nhu cầu của học sinh khuyết tật bằng những cách thức, phương pháp và công cụ phù hợp;

- Sử dụng cách thức giao tiếp hiệu quả với học sinh khuyết tật để xác định mức độ phát triển về ngôn ngữ, nhận thức, kỹ năng xã hội, hành vi và các vấn đề khác có liên quan của học sinh, nhất là các kỹ năng liên quan đến việc học tập của học sinh tại lớp/trường;

- Sử dụng và phối hợp hiệu quả các phương pháp khác nhau để xác định khả năng và khó khăn, nguyên nhân và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của học sinh;

- Khai thác được thông tin hữu ích phục vụ cho kết quả kiểm tra và đánh giá: Các thông tin về tiền sử phát triển của học sinh khuyết tật, hoàn cảnh gia đình và môi trường sống của học sinh khuyết tật.

Tổng hợp thông tin đánh giá trẻ khuyết tật một cách khoa học, hệ thống, thuận lợi cho việc khai thác, sử dụng cho các bước tiếp theo.

2.2.2. Năng lực xây dựng mục tiêu giáo dục học sinh khuyết tật

- Xác định và lựa chọn được chính xác mục tiêu, yêu cầu giáo dục học sinh khuyết tật: bao gồm các mục tiêu dài hạn và các mục tiêu ngắn hạn.

- Xác định các điều kiện hiện có đối với thực hiện, đảm bảo hoàn thành mục tiêu giáo dục học sinh khuyết tật; các điều kiện về cơ sở vật chất, đồ dùng, trang thiết bị học tập và các điều kiện về nguồn nhân lực.

- Sự quan tâm của gia đình và lôi cuốn các thành viên trong gia đình học sinh khuyết tật vừa là đối tượng của mục tiêu, vừa là lực lượng tham gia vào quá trình thực hiện mục tiêu giáo dục giáo dục học sinh khuyết tật.

- Xây dựng mục tiêu ngắn hạn phù hợp với học sinh khuyết tật, đưa ra quyết định về mức độ thành công và các mục tiêu ưu tiên trước mắt đối với hoạt động giáo dục học sinh khuyết tật.

- Xây dựng mục tiêu dài hạn phù hợp với học sinh khuyết tật, đảm bảo trong quá trình thực hiện có sự gắn kết kết quả giữa các bước và hạn chế tối đa hiện tượng đặt mục tiêu quá cao hoặc quá thấp với khả năng và nhu cầu phát triển cũng như sự tiến bộ của học sinh khuyết tật.

2.2.3. Năng lực xác định các hoạt động/kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật

- Xác định hệ thống các hoạt động hướng tới mục tiêu: Các hoạt động được thể hiện trong kế hoạch giáo dục cá nhân, bao gồm các hoàn cảnh rèn luyện kỹ năng và các hoạt động học tập;

- Xác định hệ thống các hoạt động theo một trình tự: Sắp xếp các hoạt động từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp;

- Xác định các hoạt động ưu tiên: học sinh khuyết tật ở mỗi lứa tuổi khác nhau, dạng khuyết tật khác nhau sẽ có ưu tiên các các hoạt động phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng học sinh khác nhau;

- Lồng ghép/tích hợp các hoạt động: các hoạt động giáo dục, các hoạt động ngoài giờ lên lớp và các hoạt động của học sinh khuyết tật tại gia đình.

2.2.4. Năng lực trực tiếp tổ chức và thực hiện hoạt động giáo dục và dạy học học sinh khuyết tật

- Sử dụng hiệu quả các chiến lược dạy học khác nhau (cá nhân, nhóm, toàn lớp) nhằm tác động đến các lĩnh vực phát triển khác nhau của mọi học sinh trong lớp học (như ngôn ngữ, hành vi và nhận thức,...);

- Xây dựng cấu trúc hoạt động giúp học sinh nhận biết các hoạt động sẽ phải thực hiện, thứ tự hoạt động và những hoạt động đã kết thúc, hoạt động tiếp theo...;

- Hướng dẫn học sinh giải quyết các nhiệm vụ bằng cách phân tích nhiệm vụ, chia nhỏ hoạt động theo các chuỗi ngược, chuỗi xuôi để đảm bảo học sinh có thể thực hiện được theo từng bước...;

- Hướng dẫn điều chỉnh hành vi học sinh bằng các chiến lược và biện pháp củng cố, dập tắt hành vi hoặc các biện pháp thay thế thông qua hoạt động...;

- Giáo dục dựa trên hoạt động nhằm hướng học sinh tham gia liên tục và tự nhiên vào các hoạt động có ý nghĩa, trên cơ sở các trải nghiệm và tương tác với đồ vật, tương tác với bạn trong nhóm hoạt động để điều chỉnh hành vi, phát triển nhận thức...;

- Sử dụng hệ thống hỗ trợ hình ảnh để hướng dẫn giáo dục; thông qua thẻ tranh biểu tượng và hệ thống hình ảnh khác để hướng dẫn học sinh khuyết tật liên hệ giữa khái niệm trừu tượng sang những hình ảnh gần gũi, dễ tiếp nhận đối với học sinh khuyết tật hoặc giúp học sinh có thể diễn đạt, giao tiếp và thể hiện nhu cầu một cách phù hợp;

- Sử dụng hệ thống khen thưởng cho mọi học sinh trong lớp học, trong đó chú trọng tới động viên, khen thưởng học sinh khuyết tật.

2.2.5. Năng lực sử dụng các phương tiện, thiết bị giáo dục học sinh khuyết tật

- Lựa chọn phương tiện, đồ dùng, thiết bị phù hợp với nội dung hoạt động.

- Lựa chọn phương tiện, thiết bị phù hợp với nhu cầu thể chất, giao tiếp, nhận thức và hoạt động của từng học sinh khuyết tật.

- Lựa chọn phương tiện, thiết bị phù hợp với hứng thú của học sinh khuyết tật.

- Sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, đúng tần suất, đúng mục đích.

- Ứng dụng các công nghệ trong giáo dục học sinh khuyết tật.

2.2.6. Năng lực đánh giá sự tiến bộ của học sinh khuyết tật

- Tự đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động, mức độ đạt được mục tiêu giáo dục và dạy học đã xây dựng của giáo viên.

- Tự đánh giá sử dụng phương tiện thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong dạy học học sinh khuyết tật.

- Đánh giá các lĩnh vực phát triển của học sinh khuyết tật.
- Đánh giá sự phát triển các kỹ năng học đường và kỹ năng sống học sinh khuyết tật.

2.3. Tăng cường năng lực dạy học hòa nhập cho giáo viên tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018

Trên cơ sở yêu cầu cần đạt về năng lực và phẩm chất của người học và người dạy của chương trình giáo dục phổ thông 2018, dựa trên phân tích các yêu cầu cần đạt ra của giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay của các nhà trường Việt Nam, bài viết đề xuất 04 biện pháp nhằm tăng cường năng lực dạy học hòa nhập cho giáo viên tiểu học như sau.

2.3.1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về khung năng lực dạy học hòa nhập theo chương trình giáo dục phổ thông 2018

(1) Mục đích ý nghĩa

Ngày càng nhiều học sinh khuyết tật tham gia phương thức giáo dục hòa nhập lớp học hòa nhập. Điều này đòi hỏi cả cán bộ quản lý và giáo viên của mỗi nhà trường có những phẩm chất, năng lực mới đáp ứng phù hợp với khả năng và nhu cầu học tập, phát triển của học sinh khuyết tật học hòa nhập theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Khung năng lực dạy học hòa nhập với các tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể nhằm giúp cho giáo viên ở mỗi nhà trường có đủ khả năng để giáo dục và dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc nhận thức đúng, hiểu biết đầy đủ về khung năng lực này sẽ giúp cho cán bộ quản lý và giáo viên có được định hướng phát triển nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của học sinh trong nhà trường.

(2) Nội dung

Cán bộ quản lý và giáo viên tại các trường tiểu học hòa nhập cần nhận thức về các vấn đề cơ bản sau:

- Ý nghĩa và sự cần thiết của khung năng lực dạy học hòa nhập theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 của giáo viên thể hiện ở các tiêu chuẩn, tiêu chí và của toàn bộ khung năng lực.
- Hiểu biết của giáo viên về nội dung của từng tiêu chuẩn, tiêu chí của khung năng lực dạy học hòa nhập theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Hiểu biết về việc làm thế nào để sử dụng khung năng lực dạy học trong giáo dục hòa nhập của giáo viên trong thực tiễn ở mỗi nhà trường.

(3) Cách thức tiến hành

- Phổ biến ý nghĩa và sự cần thiết của khung năng lực dạy học hòa nhập theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho giáo viên của nhà trường.
- Định hướng phát triển năng lực dạy học hòa nhập theo yêu cầu đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học và năng lực dạy học hòa nhập của giáo viên là một yêu cầu mới đối với mỗi giáo viên trong giai đoạn hiện nay.

- Giáo viên tự nghiên cứu khung năng lực dạy học hòa nhập theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, tìm kiếm các thông tin, tài liệu hướng dẫn liên quan để hiểu biết sâu sắc về khung năng lực này.

2.3.2. Đào tạo đội ngũ giáo viên dạy hòa nhập cấp tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018

(1) Mục đích ý nghĩa

Đào tạo nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp chuyên môn thuộc một lĩnh vực. Đào tạo lại (hay tái đào tạo) là hoạt động đào tạo nhằm trang bị lại, trang bị mới các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, chuyên môn cho đội ngũ giáo viên dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật theo

chương trình giáo dục phổ thông 2018; khi những kiến thức và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp, chuyên môn đã được trang bị trước đây không đủ để đáp ứng với yêu cầu công việc mới.

(2) Nội dung

Đào tạo đội ngũ giáo viên đáp ứng cho nhu cầu giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật trong bối cảnh thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 cần đảm bảo các nội dung hay tiêu chuẩn nghề nghiệp chung về: (i) Kiến thức nghề nghiệp (Professional Knowledge); (ii) Thực hành nghề nghiệp (Professional Practice); (iii) Quan hệ nghề nghiệp (Professional Relationships). Các trình độ đào tạo đội ngũ giáo viên cần đạt được (thể hiện bằng văn bằng tốt nghiệp) như: Cao đẳng, cử nhân đại học, thạc sĩ,... với các hình thức đào tạo như chính quy, liên thông, vừa làm vừa học (tại chức, chuyên tu, từ xa).

(3) Cách thức tiến hành

- Lãnh đạo địa phương hay cơ sở giáo dục cần đào tạo đội ngũ theo hướng đáp ứng nhu cầu của dạng của học sinh khuyết tật chiếm số lượng và tỉ lệ cao ở địa phương mình trước, sau đó từng bước đáp ứng nhu cầu của các đối tượng học sinh khuyết tật có số lượng và tỉ lệ thấp hơn. Đề có thể khẳng định điều này, địa phương cần tiến hành khảo sát hiện trạng, dự báo được xu thế về số lượng và các dạng khuyết tật trên địa bàn trong thời gian từ 4-5 năm.

- Lựa chọn thời gian, hình thức, địa điểm đào tạo: Các cơ sở đào tạo hiện có nhiều hình thức đào tạo đa dạng nhằm đáp ứng nhu cầu vừa làm vừa học của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên ở các địa phương và các cơ sở giáo dục như đào tạo chính qui tập trung, tại chức, từ xa, chuyên tu tại cơ sở đào tạo hay đào tạo theo địa chỉ. Việc lựa chọn thời gian, hình thức và địa điểm đào tạo cần tính đến nhu cầu của người đi học và yêu cầu công việc của cơ sở giáo dục, đảm bảo sự cam kết và thống nhất giữa nhu cầu cá nhân và yêu cầu của tập thể cơ sở giáo dục.

- Lựa chọn đối tượng cử đi đào tạo: Công việc này cần tính đến các yếu tố của đối tượng cử đi học, bao gồm:

+ Năng lực của người cử đi đào tạo cần đáp ứng được với đòi hỏi của vị trí công việc giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật trong cơ sở giáo dục;

+ Cần tính đến các yếu tố về phẩm chất của đối tượng cử đi học như sự đồng cảm, yêu thương, tôn trọng, nhân ái, đam mê, có trách nhiệm cao,... đối với công việc thuộc lĩnh vực giáo dục học sinh khuyết tật nói chung và giáo dục hòa nhập nói riêng;

+ Phù hợp giữa nhu cầu được đi học để đảm đương công việc được tốt hơn và định hướng về bố trí cơ cấu tổ chức bộ máy nhân sự của nhà trường.

2.3.3. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy hòa nhập cấp tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018

(1) Mục đích ý nghĩa

Bồi dưỡng là hoạt động nhằm bổ sung, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên khi mà những kiến thức, kỹ năng được đào tạo trước đây không đủ để thực hiện có hiệu quả hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong nhà trường; hoặc đội ngũ giáo viên được giao thực hiện các nhiệm vụ mới, trong bối cảnh mới.

(2) Nội dung

Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, áp dụng hay sử dụng quy trình, biện pháp kỹ thuật mới về lĩnh vực dạy học hòa nhập cho đội ngũ làm việc trong lĩnh vực này của địa phương hay cơ sở giáo dục.

(3) Cách thức tiến hành

Tương tự như đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cần thực hiện các biện pháp, gồm: (i) Xác định nội dung kiến thức, kỹ năng cụ thể cần bồi dưỡng; (ii) Lựa chọn thời gian, hình thức và địa điểm bồi dưỡng; (iii) Lựa chọn đối tượng bồi dưỡng. Tuy nhiên, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên được tổ chức và thực hiện một cách hết sức phong phú và linh hoạt cả về nội dung lẫn hình thức.

Hình thức bồi dưỡng gồm có bồi dưỡng định kỳ và bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng trong năm học và bồi dưỡng hè,...

Các hoạt động bồi dưỡng cụ thể bao gồm:

- Bồi dưỡng chuyên đề: là hình thức phổ biến và có hiệu quả trong cập nhật kiến thức nhằm tăng cường năng lực cho đội ngũ. Theo trình tự kết cấu nội dung, bồi dưỡng chuyên đề cần được bắt đầu từ các vấn đề đại cương về giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật, đến nội dung của các chuyên đề cho các đối tượng trẻ/học sinh cụ thể; đi từ việc trang bị kiến thức đến việc các đối tượng được bồi dưỡng có đủ kỹ năng dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật thuộc vị trí công việc mình phụ trách.

- Sinh hoạt tổ chuyên môn: nội dung giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật có thể được thực hiện sinh hoạt theo chuyên đề hoặc lồng ghép với các nội dung khác trong sinh hoạt tổ chuyên môn để đảm bảo nội dung về giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật luôn được trao đổi, thảo luận trong tất cả các buổi sinh hoạt đó.

- Hội giảng về giáo dục hòa nhập: là một hình thức sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên dạy hòa nhập học sinh khuyết tật. Hoạt động này thường được xác định là một trong những nội dung của hội thi nghiệp vụ sư phạm. Hội giảng cần được tổ chức hàng năm ở các cơ sở giáo dục hòa nhập với nội dung và hình thức tổ chức phong phú. Hình thức này có thể chuyển thành hình thức thi giáo viên giỏi trong giáo dục hòa nhập, có thể diễn ra trong phạm vi trong một cơ sở giáo dục, hay cụm trường (chẳng hạn 3 cơ sở giáo dục với nhau), hoặc cấp độ Phòng, thậm chí là cấp tỉnh.

- Lồng ghép trong tổ chức thi nghiệp vụ sư phạm: với các nội dung thường bao gồm:

+ Thi làm và sử dụng đồ dùng phương tiện và thiết bị dạy học sinh khuyết tật.

+ Thi các nội dung thể hiện năng khiếu sư phạm trong dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật như năng khiếu giao tiếp với học sinh khuyết tật, kỹ năng can thiệp, hướng dẫn trẻ cụ thể, xử lý các tình huống về hành vi của học sinh khuyết tật có thể xảy ra diễn ra trong giờ can thiệp.

- Dự giờ: là một hình thức hoạt động chuyên môn của cơ sở giáo dục. Dự giờ không mang ý nghĩa đánh giá hay cho điểm và xếp loại. Dự giờ được thực hiện với mục đích tư vấn hỗ trợ giáo viên có thể điều chỉnh công việc can thiệp, hướng dẫn học sinh khuyết tật của mình trên lớp đạt hiệu quả cao hơn, đặc biệt là hiệu quả giáo dục hòa nhập.

- Các hoạt động bồi dưỡng khác: Báo cáo điển hình, viết sáng kiến kinh nghiệm, tham quan thực tế, giao lưu học hỏi kinh nghiệm với các cơ sở giáo dục khác về giáo dục học sinh khuyết tật.

2.3.4. Nhận mới nhân sự để bổ sung đội ngũ giáo viên dạy hòa nhập cấp tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018

(1) Mục đích ý nghĩa

Tiếp nhận mới hay công tác tuyển dụng mới nhằm bổ sung nguồn nhân lực cho đội ngũ giáo viên làm công tác giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật, giúp cho thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các hoạt động giáo dục hòa nhập của cơ sở giáo dục.

(2) Nội dung

Tiếp nhận các giáo viên đã tốt nghiệp các khóa đào tạo chuyên ngành giáo dục đối với người khuyết tật hoặc nguồn từ các cơ sở giáo dục khác, phù hợp với chuẩn nghề nghiệp của cấp học và nhu cầu thực tế của cơ sở giáo dục. Đây có thể được coi là con đường, cách làm nhanh nhất, hiệu quả và ít tốn kém nhất để cơ sở giáo dục có được các nhân tố cốt lõi của đội ngũ đảm đương các hoạt động giáo dục hòa nhập của cơ sở mình.

(3) Cách thức tiến hành

Tuyển dụng cán bộ, giáo viên mới cần tuân theo nguyên tắc, quy trình và các qui định pháp luật chặt chẽ của ngành và những cơ quan quản lý nhà nước khác.

3. Kết luận

Tăng cường năng lực cho giáo viên dạy hòa nhập học sinh khuyết tật cấp tiểu học là một yêu cầu tất yếu ở bất kỳ quốc gia nào cũng như ở nước ta, nhất là trong bối cảnh Việt Nam đang thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018. Năng lực dạy học hòa nhập của giáo viên được thể hiện trong việc đánh giá tình trạng phát triển của học sinh khuyết tật, xác định mục tiêu, lập kế hoạch giáo dục và thực hiện kế hoạch giáo dục hòa nhập. Để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập trong bối cảnh thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, các cơ sở giáo dục hòa nhập nói chung, các trường tiểu học hòa nhập nói riêng phải chú trọng nâng cao năng lực dạy học hòa nhập của giáo viên; coi đây vừa là giải pháp cơ bản trước mắt, vừa là giải pháp thường xuyên, lâu dài nhằm đảm bảo học sinh khuyết tật tham gia học hòa nhập công bằng và có chất lượng.

***Ghi chú:** Bài báo là sản phẩm của đề tài nghiên cứu cấp Bộ *Phát triển năng lực cho giáo viên dạy hòa nhập cấp tiểu học đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018*, mã số B2023-SPH-11.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Tổng cục thống kê, (2018). *Điều tra quốc gia về người khuyết tật Việt Nam 2016*. NXB Thống kê, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018). Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật, Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018). Chương trình giáo dục phổ thông, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
- [4] NX Hải, (2015). Nghiên cứu năng lực thực hành nghề nghiệp trong giáo dục hòa nhập của giáo viên phổ thông, *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 60(6BC), ISSN 0868-3719.
- [5] Conway RN, (2005). *Encouraging Positive Interactions - Inclusion in Action*. Thomson, Southbank, Victoria, Australia, 209-259.
- [6] Joyce SC, (2004). *Successful Inclusive Teaching*, 4th Edition. Pearson Education., Inc.,